

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
Số: /UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đức Phổ, ngày tháng 3 năm 2024

V/v xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa để chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất xây dựng công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Căn cứ Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung các công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình sử dụng vốn đầu tư công của Ngân sách thị xã;

Căn cứ Quyết định số 13591/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Dự án: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Công văn số 130/BQL ngày 29/02/2024 và đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên

và Môi trường tại Công văn số 102/TNMT ngày 05/3/2024 của về việc xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa để chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất xây dựng công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài;

Để hoàn thiện hồ sơ thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ xây dựng công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài. Địa điểm: Phường Phổ Minh và phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ. UBND thị xã Đức Phổ kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa thực hiện dự án nêu trên, cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài.

2. Địa điểm thu hồi đất: Phường Phổ Minh và phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ.

3. Diện tích đất lúa chuyển đổi: 49.868,1m², cụ thể như sau:

TT	Vị trí thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ dự án	Tờ bản đồ địa chính	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)	Loại đất
A. PHƯỜNG PHỔ MINH					61.046,0	25.719,2	
1	1	629	1	4	1828,0	391,1	LUC
2	1	647	1	4	721,0	221,2	LUC
3	1	651	1	4	666,0	204,2	LUC
4	1	655	1	4	1199,0	98,0	LUC
5	1	656	1	4	955,0	699,2	LUC
6	1	657	1	4	875,0	529,4	LUC
7	1	658	1	4	940,0	614,9	LUC
8	1	659	1	4	780,0	38,0	LUC
9	1	660	1	4	1583,0	753,1	LUC
10	1	666	1	4	1582,0	1098,3	LUC
11	1	667	1	4	1226,0	1028,1	LUC
12	1	671	1	4	1219,0	165,1	LUC
13	1	674	1	4	538,0	371,7	LUC
14	1	676	1	4	1618,0	1418,6	LUC
15	1	688	1	4	1163,0	13,3	LUC
16	1	689	1	4	849,0	240,6	LUC
17	1	692	1	4	1359,0	636,7	LUC
18	1	694	1	4	1009,0	738,4	LUC
19	1	705	1	4	2262,0	12,7	LUC

20	1	706	1	4	1277,0	999,4	LUC
21	1	708	1	4	1482,0	1056,6	LUC
22	1	709	1	4	1358,0	2,2	LUC
23	1	717	1	4	1085,0	30,2	LUC
24	1	795	1	4	1759,0	373,7	LUC
25	1	598	1	5	337,0	68,5	LUC
26	1	599	1	5	1335,0	87,0	LUC
27	1	646	1	5	850,0	22,7	LUC
28	1	647	1	5	978,0	417,5	LUC
29	1	648	1	5	767,0	736,1	LUC
30	1	649	1	5	790,0	438,1	LUC
31	1	701	1	5	662,0	658,3	LUC
32	1	702	1	5	766,0	297,7	LUC
33	1	703	1	5	1409,0	39,4	LUC
34	1	704	1	5	481,0	298,1	LUC
35	1	705	1	5	1004,0	737,1	LUC
36	1	706	1	5	1317,0	865,3	LUC
37	1	707	1	5	999,0	506,0	LUC
38	1	755	1	5	342,0	166,5	LUC
39	1	761	1	5	907,0	124,0	LUC
40	1	762	1	5	526,0	116,7	LUC
41	1	803	1	5	1732,0	516,4	LUC
42	1	804	1	5	2095,0	1237,5	LUC
43	1	808	1	5	1674,0	1462,8	LUC
44	1	843	1	5	857,0	390,9	LUC
45	1	844	1	5	2188,0	2,0	LUC
46	1	855	1	5	722,0	121,8	LUC
47	1	38	1	9	1468,0	926,5	LUC
48	1	52	1	9	1430,0	767,6	LUC
49	1	53	1	9	1100,0	959,9	LUC
50	1	54	1	9	600,0	286,8	LUC
51	1	55	1	9	930,0	0,4	LUC

52	1	99	1	9	1081,0	323,2	LUC
53	1	1236	1	9	1719,0	820,2	LUC
54	1	700	1	5	463,0	448,6	LUC
55	1	152	1	9	138,0	94,9	LUC
56	1	154	1	9	46,0	46,0	LUC
B. PHƯỜNG PHỔ NINH					52.505,7	24.148,9	
1	1	2	1	5	510,0	293,3	LUC
2	1	4	1	5	939,3	462,6	LUC
3	1	5	1	5	1.466,6	633,7	LUC
4	1	6	1	5	1.010,8	325,9	LUC
5	1	10	1	1	772,0	664,4	LUC
6	1	11	1	5	850,5	618,8	LUC
7	1	15	1	5	870,5	614,7	LUC
8	1	16	1	5	2.007,9	1.143,8	LUC
9	1	105	1	5	1.296,0	1.228,1	LUC
10	1	22	1	5	1.215,0	739,5	LUC
11	1	29	1	5	880,0	169,9	LUC
12	1	23	1	5	1.136,0	818,4	LUC
13	1	25	1	5	1.597,4	594,5	LUC
14	1	26	1	5	1.264,0	90,1	LUC
15	1	33	1	5	1.728,9	183,1	LUC
16	1	34	1	5	1.185,2	253,9	LUC
17	1	97	1	5	787,5	15,1	LUC
18	1	51	1	5	840,2	29,7	LUC
19	1	52	1	5	1.578,9	259,4	LUC
20	1	59	1	5	1.223,3	675,3	LUC
21	1	61	1	4	1.304,8	1279,8	LUC
22	1	62	1	4	833,6	187,1	LUC
23	1	63	1	4	662,6	215,3	LUC
24	1	76	1	4	864,1	566,7	LUC
25	1	64	1	4	1.178,0	38,1	LUC

26	1	65	1	4	1.480,4	205,2	LUC
27	1	66	1	4	1.277,6	1.007,4	LUC
28	1	67	1	4	1.138,4	957,1	LUC
29	1	68	1	4	889,6	114,9	LUC
30	1	69	1	4	1.884,4	101,7	LUC
31	1	70	1	4	1.741,7	847,8	LUC
32	1	72	1	4	1.215,7	1142,8	LUC
33	1	73	1	4	208,0	180,2	LUC
34	1	74	1	4	352,9	323,8	LUC
35	1	75	1	4	1.313,0	853,0	LUC
36	1	77	1	4	555,5	309,8	LUC
37	1	84	1	4	2.142,5	805,0	LUC
38	1	27	1	5	1.176,0	1.015,8	LUC
39	1	14	1	5	1.298,2	1.194,7	LUC
40	1	85	1	4	399,0	16,2	LUC
41	1	55	1	5	369,0	344,2	LUC
42	1	50	1	5	362,1	133,0	LUC
43	1	3	1	5	1.202,4	348,9	LUC
44	1	7	1	5	1.375,9	395,4	LUC
45	1	12	1	5	273,7	273,7	LUC
46	1	18	1	5	203,3	201,8	LUC
47	1	19	1	5	626,4	15,2	LUC
48	1	39	1	5	819,2	464,4	LUC
49	1	41	1	5	429,3	2,0	LUC
50	1	47	1	5	428,1	46,7	LUC
51	1	54	1	5	95,4	78,5	LUC
52	1	96	1	5	400,0	372,7	LUC
53	1	21	1	5	394,6	12,9	LUC
54	1	28	1	4	127,9	127,9	LUC
55	1	106	1	5	322,4	155,0	LUC
TỔNG CỘNG					113.551,7	49.868,1	

Kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi xem xét có văn bản xác định diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa công trình trên, để UBND thị xã Đức Phổ có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Phòng TN&MT thị xã;
- BQL DA ĐTXD&PTQĐ thị xã;
- UBND phường Phổ Minh;
- VP HĐND&UBND TX: CVP, PCVP, CV^{Thuần};
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Sang